

Số: 104 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 20 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 20/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

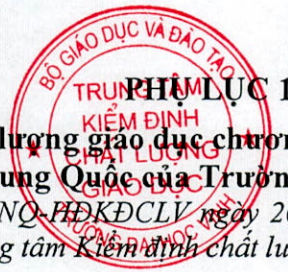
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành**

(Kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5					
Tiêu chuẩn 2		4,33	3	100	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100		
Tiêu chí 2.3	5				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	5					
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	3					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	5					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,06				45			90,00				

ĐỤC VÀ
:UNG
KIỂM E
HẤT L
GIÁO
:ONG Đ

[Signature]

CHINESE
LIBRARY
UNIVERSITY OF
TORONTO
LIBRARY





PHỤ LỤC 2
Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục
đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

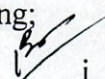
(Kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐKĐCLV ngày 20 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, giai đoạn 2016-2020, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, được thể hiện cụ thể thông qua chuẩn đầu ra; nội dung và cấu trúc của CTĐT phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, phù hợp; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý và đánh giá theo các tiêu chí và chỉ số cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị phù hợp, hạ tầng công nghệ thông tin hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Mục tiêu của CTĐT cần thể hiện rõ định hướng đào tạo tiếp cận năng lực theo CDIO, bảo đảm phù hợp hơn với Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu của xã hội trong cuộc cách mạng 4.0; các mức năng lực của chuẩn đầu ra cần được xác định cụ thể bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với bối cảnh thực tiễn; cần tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, bảo đảm tính chính xác, tương thích sự đóng góp của mỗi học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;


i



(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận chuẩn đầu ra, làm rõ tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai, cũng như sự phù hợp của các phương pháp kiểm tra đánh giá, phương pháp dạy và học; cần nghiên cứu bổ sung nội dung khối kiến thức tự chọn cũng như các loại chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ để tăng khả năng lựa chọn của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; nên tăng cường đối sánh, tham khảo CTĐT ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của các trường đại học uy tín trong nước, khu vực và quốc tế trong quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh nhằm phản ánh đúng mục tiêu của Nhà trường và phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội và được chuyển tải vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; cần tăng cường tổ chức các hội thảo khoa học, các hoạt động chuyên đề về đổi mới và ứng dụng công nghệ dạy học hiện đại; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai;

(v) Cần tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về công tác thi, kiểm tra, đánh giá; cần rà soát, hoàn thiện và thực hiện đồng bộ Quy định xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi trong tất cả các học phần của CTĐT; cần sớm triển khai hướng dẫn chấm khóa luận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp; cần tăng cường sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo tính đa dạng, tính chính xác và sự công bằng; cần thường xuyên rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi;

(vi) Cần sớm có kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện đầy đủ, kịp thời và hệ thống, đáp ứng nhu cầu học tập của đội ngũ giảng viên; cần có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của cán bộ giảng viên để liên tục nâng cao chất lượng;

(vii) Cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng và nghiệp vụ hỗ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên, có tính đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần rà soát, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá năng lực hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ với thang đo phù hợp; cần phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để xây

dựng chiến lược, chính sách phát triển bền vững đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần tăng cường khảo sát nhu cầu của xã hội, phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để nâng cao chất lượng tuyển sinh; cần chú trọng đánh giá khối lượng và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học để kịp thời điều chỉnh phù hợp; cần chú trọng công tác tư vấn tâm lý, hỗ trợ người học vượt qua khi gặp khó khăn, áp lực trong học tập, cuộc sống;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần tăng cường số hóa nguồn học liệu; cần đầu tư nâng cao chất lượng các phòng thực hành chuyên ngành; cần đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm trong quản lý, thực hiện và giám sát hoạt động dạy-học, đáp ứng yêu cầu giảng dạy trực tuyến, từng bước tiếp cận yêu cầu của giáo dục đại học trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần có kế hoạch đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số;

(x) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng; cần tăng cường khảo sát ý kiến của đầy đủ các bên liên quan trong các hoạt động, chú trọng sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp, khả thi; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường;

(xi) Cần định kỳ phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 09/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
